

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /NQ-HĐND

An Phú, ngày 02 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

sửa đổi, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục
và vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện

UBND HUYỆN AN PHÚ	
ĐẾN	Số: <u>330</u>
	Ngày: <u>16.8.2024</u>
	Chuyên:
	Lưu HS số:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư Công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức
đổi tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật
Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11
tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách
địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết

định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 – 2025 của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện An Phú về việc phê chuẩn kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện như sau:

I. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện

Theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 giao cho huyện An Phú năm 2024-2025 là **52.292 triệu đồng**.

Theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn

tỉnh An Giang giao cho huyện An Phú năm 2024 là **35.517 triệu đồng** (bao gồm ngân sách trung ương là **25.517 triệu đồng** và ngân sách địa phương là **10.000 triệu đồng**). Cụ thể:

STT	TÊN XÃ	Kế hoạch đầu tư công 2024 nguồn vốn CTMT QG xây dựng NTM theo QĐ số 98/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND huyện	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn CTMT QG xây dựng NTM	Tăng (+) Giảm (-) (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	35.517	25.517	-10.000	
I	Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025	6.854	4.102	-2.752	
1	Xã Phước Hưng	3.383	1.000	-2.383	
2	Xã Quốc Thái	3.471	3.102	-369	
II	Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí	2.012	2.012	-	
1	Xã Khánh An	1.109	1.098	-11	
2	Xã Khánh Bình	903	914	11	
III	Các xã phấn đấu NTM sau năm 2025	26.651	19.403	-7.248	
1	Xã Nhơn Hội	3.043	3.029	-14	
2	Xã Phú Hữu	4.216	4.308	92	
3	Xã Phú Hội	5.171	4.225	-946	
4	Xã Vĩnh Lộc	5.403	3.471	-1.932	
5	Xã Vĩnh Hậu	4.572	1.519	-3.053	
6	Xã Vĩnh Trường	1.854	1.854	-	
7	Xã Vĩnh Hội Đông	2.392	997	-1.395	

II. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 các xã trên địa bàn huyện

Thực hiện theo điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

III. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch danh mục và vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện là **25.517** triệu đồng (giảm 10.000 triệu đồng nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng, do tỉnh đã bố trí thực hiện đối ứng trong nguồn ngân sách tỉnh quản lý nên huyện không phân khai danh mục đầu tư), phân khai cho **27** danh mục công trình, trong đó:

a) Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025: Gồm 02 xã: Phước Hưng và Quốc Thái với tổng kế hoạch vốn là 4.102 triệu đồng, phân khai 02 danh mục công trình.

b) Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí: Gồm 02 xã: Khánh An và Khánh Bình với tổng kế hoạch vốn là 2.012 triệu đồng, phân khai 04 danh mục công trình

c) Các xã phấn đấu NTM sau năm 2025: Gồm 07 xã: Nhơn Hội, Phú Hữu, Phú Hội, Vĩnh Lộc, Vĩnh Hậu, Vĩnh Trường, Vĩnh Hội Đông với tổng kế hoạch vốn là 19.403 triệu đồng, phân khai 21 danh mục công trình.

(Đính kèm biểu kế hoạch vốn chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện An Phú Khoá VII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký. *TC*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Sở Giao thông - Vận tải;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- VP. Huyện ủy, HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *TC*



CHỦ TỊCH

TC
Phùng Minh Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ SƯNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MIQ&XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN PHÚ
(Đính kèm Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của Hội đồng nhân dân huyện An Phú)

Đơn: triệu đồng

STT	Dự án	Mã số dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Bổ trợ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Đã bổ trợ kế hoạch vốn đầu cuối năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 theo NO số 02/NQ-HĐND ngày 2/01/2024			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024			Tăng (+), giảm (-)			Chưa đầu tư	Ghi chú	
					Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp			Tổng	TỈNH (đồng)	TỔNG	TỈNH (đồng)	TỔNG	TỈNH (đồng)	TỔNG	TỈNH (đồng)	TỔNG			TỈNH (đồng)
I	TỔNG SỐ:	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	17=18+19	18	19	20=21+22	21=17-12	22=18-13	23	24	
					70.015	69.533	482	59.561	28.328	35.517	25.517	10.000	25.517	25.517	-	-10.000	-	(10.000)			
I	XÃ PHƯỚC HUNG				70.015	69.533	482	59.561	28.328	35.517	25.517	10.000	25.517	25.517	-	-10.000	-	(10.000)			
	Xã nông thôn mới				11.466	11.466	-	10.363	4.130	6.854	6.854	-	4.102	4.102	-	-2.752	(2.752)	-			
	Các xã đạt chuẩn đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025				6.017	6.017	-	5.196	2.065	3.383	3.383	-	1.000	1.000	-	-2.383	(2.383)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông	
	Đường ra cánh đồng áp Phước Hòa		Dài 2,4km, rộng 3m	2022-2025	6.017	6.017	-	5.196	2.065	3.383	3.383	-	1.000	1.000	-	-2.383	(2.383)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa	
2	XÃ QUỐC THÁI		4,1 km	2023-2025	5.449	5.449	-	5.167	2.065	3.471	3.471	-	3.102	3.102	-	-369	(369)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa	
	Nâng cấp láng nhựa lộ GTNT Ấp Quốc Phú			2023-2025	5.449	5.449	-	5.167	2.065	3.471	3.471	-	3.102	3.102	-	-369	(369)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa	
II	XÃ KHÁNH AN		250 m	2022-2023	694	694	-	671	667	-	-	-	4	4	-	-	-	-	UBND xã Khánh An	Bê tông	
	Nâng cấp đường nội bộ chợ Khánh An			2022-2023	694	694	-	671	667	-	-	-	4	4	-	-	-	-	UBND xã Khánh An	Bê tông	
	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn áp Khánh Hòa		1,5km	2023-2025	1.504	1.504	-	1.793	383	1.109	1.109	-	1.094	1.094	-	-15	(15)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông	
2	XÃ KHÁNH BÌNH		4km	2023-2025	1.768	1.768	-	1.602	688	903	903	-	914	914	-	-11	(11)	-	UBND xã Khánh Bình	Làng nhựa	
	Cải tạo cánh quan nông thôn: (Lập dãi hệ thống đèn chiếu sáng NLMT công cộng áp Vạn Lại - Bình Di)			2023-2025	1.768	1.768	-	1.602	688	903	903	-	914	914	-	-11	(11)	-	UBND xã Khánh Bình	Làng nhựa	
	Nâng cấp, sửa chữa lộ GTNT đoạn từ Chợ Chín Phường đến bên đò Hội đồng cũ		1,4 km	2023-2025	1.186	1.186	-	1.072	188	877	877	-	884	884	-	-7	(7)	-	UBND xã Khánh Bình	Làng nhựa	
III	XÃ NHƠN HỘI				54.583	54.101	482	45.132	22.460	26.651	16.651	10.000	19.403	19.403	-	-7.248	(7.248)	(10.000)			
	Các xã phần đầu NTM sau năm 2025				54.583	54.101	482	45.132	22.460	26.651	16.651	10.000	19.403	19.403	-	-7.248	(7.248)	(10.000)			
I	XÃ NHƠN HỘI		1,5km	2023-2025	4.724	4.524	200	4.173	1.444	2.714	2.714	-	2.729	2.729	-	-15	(15)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa	
	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT ấp Bắc Đại đến trung tâm xã Nhơn Hội			2023-2025	4.724	4.524	200	4.173	1.444	2.714	2.714	-	2.729	2.729	-	-15	(15)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa	
	Nâng cấp, mở rộng sân nền chợ Bắc Đại		2700m2	2023-2025	1.021	1.021	-	921	621	329	329	-	300	300	-	-29	(29)	-	UBND xã Nhơn Hội	Bê tông	
2	XÃ PHÚ HỮU		0,8 km	2022-2023	1.208	1.208	-	1.126	1.119	-	-	-	7	7	-	-	-	-	UBND xã Phú Hữu	Bê tông	
	Đường cỏ nối đồng đến ông Sinh giai đoạn 2 ấp Phú Thạnh			2022-2023	1.208	1.208	-	1.126	1.119	-	-	-	7	7	-	-	-	-	UBND xã Phú Hữu	Bê tông	
	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT xã Phú Hữu (đoạn từ cầu Phú Quý đến cầu Cò Lầu)		2,3 km	2023-2025	2.527	2.527	-	2.524	1.929	599	599	-	595	595	-	-4	(4)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa	
	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT xã Phú Hữu (đoạn từ cầu KDC ấp Phú Lợi đến bến đò Đồng Đức)		3,5 km	2023-2025	4.076	4.076	-	4.061	1.285	2.794	2.794	-	2.776	2.776	-	-18	(18)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Làng nhựa	
	Đường giao thông nông thôn cầu bẫy Trục giáp lộ nhánh tây ấp Phú Quý		1,8 km	2023-2025	2.282	2.282	-	2.190	823	823	823	-	930	930	-	-107	(107)	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông	
3	XÃ PHÚ HỘI				10.396	10.396	-	9.023	4.798	5.171	5.171	-	4.225	4.225	-	-946	(946)	-			
	Các xã phần đầu NTM sau năm 2025				10.396	10.396	-	9.023	4.798	5.171	5.171	-	4.225	4.225	-	-946	(946)	-			

STT	Dự án	Mã dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Bổ trợ Kế hoạch vùng trong hạn giải ngân 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Đã bổ trợ kế hoạch vốn đến cuối năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 theo NQ số 02/NQ-UBND ngày 24/01/2024			Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024			Tăng (+), giảm (-)			Chức danh tư	Chỉ tiêu
					Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn đầu tư			Tổng	TW	TINH (đ/v)	Tổng	TW	TINH (đ/v)	Tổng	TW	TINH (đ/v)		
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường tỉnh lộ 957 và đường giao thông nông thôn xã		18km	2022-2023	2.347	2.347	-	2.284	2.270	11=12+13	12	13	12=18+19	18	14	14	14	14	23	24
-	Nâng cấp, mở rộng hệ thống nông thôn xã Phú Hội		3km	2023-2025	6.460	6.460	-	6.171	1.963	4.171	4.171	4.171	4.208	4.208	37	37	37	37	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Làng nhà
-	Xây dựng hàng rào khu nghĩa trang nhân dân ấp Phú Mỹ		1.500m ²	2023-2025	1.000	1.000	-	-	-	1.000	1.000	-	-	-	1.000	(1.000)	-	-	UBND xã Phú Hội	
-	Xây dựng đường dẫn vào khu nghĩa trang nhân dân ấp Phú Mỹ		105m	2023-2025	589	589	-	568	565	-	-	2.750	3.471	3.471	3	3	3	3	UBND xã Phú Hội	Bê tông
4	XÃ VINH LỘC				9.062	9.062	-	7.024	3.553	5.403	2.653	2.750	3.471	3.471	1.932	818	(2.750)	-		
-	Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông + thoát nước KDC ấp Vinh Lợi		1,5km + 02 cửa xả thoát nước công	2022-2023	1.240	1.240	-	1.153	1.146	-	-	-	7	7	7	7	-	-	UBND xã Vinh Lộc	
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn ấp Vinh Phát		4,9 km	2022-2024	6.774	6.774	-	6.869	1.466	5.403	2.653	2.750	3.459	3.459	1.944	806	(2.750)	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT xã Vinh Lạc)		9,7 km	2023-2025	1.048	1.048	-	946	941	-	-	-	5	5	5	5	-	-	UBND xã Vinh Lạc	
5	XÃ VINH HẬU				9.041	9.041	-	5.878	3.359	4.572	150	4.422	1.519	1.519	3.053	1.369	(4.422)	-		
-	Nâng cấp hàng nhựa lộ GTNT tiểu vùng 2 ấp Vinh Báo		0,75 km	2022-2023	1.259	1.259	-	1.161	1.142	-	-	-	19	19	19	19	-	-	UBND xã Vinh Hậu	
-	Xây dựng đường cỏ nội đường cỏ Sầu Tật - Sầu Thôn		1,4 km	2023-2025	2.293	2.293	-	2.217	2.217	83	83	-	-	-	83	(83)	-	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo hệ thống công và đường giao thông KDC ấp Vinh		1,1 km	2023-2025	3.189	3.189	-	3.189	-	2.189	67	2.122	800	800	1.389	733	(2.122)	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	
-	Xây dựng đường cỏ nội đường cỏ ấp Vinh Thuận - Sầu Thôn		1,4 km	2023-2025	2.300	2.300	-	2.300	-	2.300	700	2.300	700	700	1.600	700	(2.300)	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông
6	XÃ VINH TRUÔNG				4.496	4.496	-	4.420	2.287	1.854	854	1.000	1.854	1.854	-	1.000	(1.000)	-		
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT đoạn từ UBND xã đến nhà Thầy Khien		2km	2023-2024	1.954	1.954	-	3.141	2.287	13	13	-	-	854	854	841	841	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Làng nhựa
-	Nâng cấp, sửa rộng lộ giao thông nội đồng ấp Vinh Nghĩa		2,5 km	2023-2025	2.542	2.542	-	2.542	-	1.841	841	1.000	1.000	1.000	841	159	(1.000)	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông
7	XÃ VINH HỘI ĐỒNG				5.751	5.469	282	4.062	2.065	2.292	564	1.828	997	997	1.395	433	(1.828)	-		
-	Nâng cấp chợ Trung tâm xã		1300m ²	2023-2025	2.641	2.641	-	2.562	2.065	564	564	-	-	497	497	67	(67)	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	
-	Nâng cấp đường GTNT ấp Vinh An		0,8 km	2023-2025	3.110	2.828	282	2.838	-	1.838	-	1.838	500	500	1.338	500	(1.838)	-	Ban QLDA ĐTXD KV huyện	Bê tông

Đơn: triệu đồng